

Số: 10/KH-THCS

Phượng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2020-2021; Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 30/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 347/KH-PGD&ĐT-THCS ngày 30/9/2020 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2020-2021; Công văn số 340/PGDĐT ngày 29/9/2020 hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng năm học 2020-2021; Công văn số 335/PGDĐT ngày 28/9/2020 hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2020-2021; Công văn số 344/PGDĐT ngày 30/9/2020 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học, giáo dục quốc phòng - an ninh và giáo dục dân tộc năm học 2020-2021;

Trường THCS Phượng Sơn xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021 như sau:

Phần I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2019-2020

I. Kết quả giáo dục

- Duy trì 23 lớp với 704 học sinh.

- *Học lực: Giỏi 80 học sinh, đạt 11,4%; Khá 332 học sinh, đạt 47,2 %*

Yếu 12 học sinh, bằng 1,7% (sau thi lại 9 học sinh, bằng 1,3%).

- *Hạnh kiểm: Tốt 547 học sinh, đạt 77,7 %; Khá 146 học sinh, đạt 20,7%*

Trung bình 11 học sinh, bằng 1,6%

- *Học sinh giỏi:*

Cấp tỉnh: 3 giải: văn hóa: 3 (1 nhì, 1 ba, 1 KK).

Cấp huyện: 61 giải: Văn hóa: 52 giải (0 nhất; 05 nhì; 12 ba, 35KK); Thể thao: 7 giải (1 nhất; 6 ba); KHKT: 02 giải (2 nhì).

- *Tốt nghiệp: 158/161 đạt 98,1% (giỏi 26 đạt 16,1%, khá 80 đạt 49,7%)*

- *Thi vào lớp 10*: trường THPT Lục Ngạn 3 xét tuyển nên chỉ có 10 học sinh tham gia dự thi, điểm trung bình 3 môn 7,05

II. Kết quả xây dựng đội ngũ, kết quả thi đua

- *Giáo viên giỏi*: Cấp tỉnh 2 (chu kỳ 2016-2019), huyện 18 (vòng 2 chu kỳ 2018-2020), trường 25.

- Xếp loại CB, GV, NV: HT XS 15/52 đạt 28,8 %, HTT 23/52 đạt 44,2%, HTNV 11/52 đạt 21,2%.

- Trường được Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua; Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen. Chi bộ đạt vững mạnh xuất sắc năm 2019; Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh.

- Chiến sĩ thi đua: Tỉnh: 0, huyện: 03. Các khen thưởng và thành tích khác: LĐTT 37; Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen 02.

Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. Số liệu đầu năm học 2020-2021

1. Quy mô

Khối	Kế hoạch		Thực hiện						
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Đạt %	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Hòa nhập/chính sách
6	5	181	5	168	92,8	72	23	17	0/4
7	4	174	5	173	99,4	75	24	10	0/2
8	5	197	5	199	101	81	31	17	0/4
9	6	180	5	170	99,4	71	23	9	2/2
Cộng	20	732	20	710	97,0	299	101	53	2/12

2. Đội ngũ

Tổng số 48 (trong đó CBQL 3; giáo viên 41; nhân viên 4)

Trình độ đào tạo: Đại học 32; cao đẳng 14; trung cấp 2 (nhân viên).

Chuyên môn giáo viên: Toán 8; Lý 2; Hoá 2; Sinh 4; Văn 8; Sử 2; Anh 4;

Địa 2; TD 2; CN 2; Âm nhạc 2; Mỹ thuật 2; Tin 0; GDCD 1

3. Cơ sở vật chất, tài chính

Số phòng học 12, bàn ghế học sinh 400 bộ (2 chỗ), sách vở và đồ dùng học tập đảm bảo đủ.

Phòng chức năng: TBTN 4 (Lý, Hoá, Sinh, Tin); phòng thiết bị 01 (27m²); y tế 1(20m²); thư viện 1 (54m²); đoàn đội 1(20m²); truyền thống 1 (54m²)

Phòng hành chính, quản trị: HT 1 (30m²), PHT 2 (54 m²), văn phòng 1 (80m²); bảo vệ 1 (10m²); phòng tổ chuyên môn 3 (36m²);

Sân chơi, bãi tập: 2000m² (bình quân 2,82 m²/HS)

Công trình phụ trợ: Nhà xe GV 1 (20m²), học sinh 1(96m²) ; công trình vệ sinh giáo viên 1(18m²), học sinh 2(60m²); lò đốt rác 1

An toàn trường học được đảm bảo; hàng quán cách xa cổng trường, giao thông thuận tiện, cảnh quan và môi trường đạt xanh-sạch-đẹp.

Cơ sở vật chất khác: Bảng tương tác 4, máy chiếu 4, Tivi 8; máy in 4; giéng khoan 2.

Số máy vi tính: 28 (xách tay 2; để bàn 26; số nối mạng internet 26).

Nguồn ngân sách nhà nước theo quyết định UBND huyện giao

4. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi: Nhân dân trong xã đoàn kết, mặt bằng dân trí của địa phương khá và ngày càng quan tâm đến giáo dục; cha mẹ học sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh học tập tốt. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và địa phương trong giáo dục học sinh được quan tâm thường xuyên và có hiệu quả.

Nhà trường có nền nếp tốt, có truyền thống dạy và học, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Học sinh có điều kiện học tập tương đối tốt.

Khó khăn: Trường chỉ đủ phòng học 2 ca/ngày nên thiếu phòng học cho công tác bồi dưỡng, phụ đạo, dạy thêm, học thêm. Hiện tại nhà trường đang tiến hành xây dựng CSVC nên khá bừa bộn, công trình vệ sinh của học sinh phải làm tạm.

Trình độ giáo viên không đồng đều, 1 số giáo viên chưa có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10 THPT. Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên giỏi các cấp chưa cao, thiếu giáo viên cốt cán các môn học.

Các trường học trong xã đa số nằm sát Quốc lộ 31 nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn giao thông, đặc biệt là trước và sau mỗi buổi học.

Một số học sinh còn mải chơi, tham gia các trò chơi điện tử, bi a.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021

1. Chủ đề năm học

Kỷ cương - nền nếp; chủ động - sáng tạo; chất lượng - hiệu quả

2. Phương hướng chung

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; năm học tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục do Quốc Hội thông qua; thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục chủ động trong thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT năm 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT); thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình GDPT năm 2018. Quan tâm triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế của năm học 2019-2020.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện tốt kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT.

- Triển khai thực hiện làm tốt công tác Hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 trước và sau khi tốt nghiệp THCS. Phần đầu tỉ lệ học sinh sau khi TN THCS thi vào lớp 10 với tỉ lệ trên 80%. Thực hiện Hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/05/2018 của Thủ tướng chính phủ có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “*Đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2016-2020*” Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 351/PGD&ĐT ngày 24/10/2014 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp THCS từ năm học 2014 - 2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-

GĐTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông từ năm học 2015-2016; Tổ chức việc dạy học trên Internet, dạy trực tuyến... theo xu thế chung của ngành. Chủ động trong thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình GDPT năm 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT).

Phần III. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

I. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh gặp khó khăn trong học tập

1. Chỉ tiêu

Học lực: Giỏi 74 học sinh, đạt 10,42%; Khá 332 học sinh, đạt 46,76 %

Trung bình 288 học sinh, đạt 40,56%; yếu 16 học sinh, bằng 2,3%

Hạnh kiểm: Tốt 528 học sinh, đạt 74,4 %; Khá 168 học sinh, đạt 23,7%

Trung bình 14 học sinh, bằng 2,0%

Tốt nghiệp 167/170 đạt 98,2 %.

Thi vào lớp 10: Điểm TB 3 môn đạt 6,15 điểm (tính trên tổng số dự thi).

Học sinh giỏi:

Cấp tỉnh: văn hóa: 1 KHKT: 0 Thể thao: 0 Khác: 1

Cấp huyện: văn hóa: 45 KHKT: 0 Thể thao: 6 Khác: 2

2. Nhiệm vụ và các biện pháp

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; xây dựng phân phối chương trình dạy học chi tiết phù hợp với đối tượng trên cơ sở khung phân phối chương trình của Sở GD&ĐT; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp (đặc biệt tích hợp giáo dục Quốc Phòng - An ninh), liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào

giải quyết các vấn đề thực tiễn. Chú ý đến từng đối tượng học sinh khi xây dựng chương trình.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học và phân phối chương trình theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Hoàn thành xây dựng chương trình chi tiết trước ngày 05/6/2020.

Thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quyết định số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2008 trong các môn Lịch Sử, Địa lý, Ngữ Văn và Công văn số 7608/BGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2009 của Bộ GD&ĐT Khung phân phối chương trình THCS, THPT năm học 2009-2010 đối với môn Lịch sử, Địa lý.....

Thực hiện sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Khuyến khích tổ chức các hoạt động góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh như: nghệ thuật, thể dục thể thao; các hoạt động trải nghiệm trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, đồng thời tăng cường tính giao lưu, hợp tác giữa các trường.

Người thực hiện: Bùi Quang Tân

2.2. Giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, ôn tập cho học sinh lớp 9

Tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục học sinh.

Bổ sung tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường.

Tăng cường các hoạt động đội, hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh.

Chỉ đạo giáo viên ghi nhật kí theo dõi quá trình học tập của học sinh, xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở khung chương trình của Sở GD&ĐT. Thường xuyên nắm bắt trình độ năng lực học sinh một cách thực chất. Hàng tháng nhận xét kết quả học tập của học sinh trên lớp, nhận xét bài kiểm tra. Thường xuyên theo dõi, giúp đỡ học sinh trong học tập, kiểm soát việc học bài và làm bài tập của học sinh.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh để theo dõi thời gian học tập ở trường, ở nhà.

Chọn cử giáo viên tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường, thành lập đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện. Xây dựng lịch bồi dưỡng phù hợp với các hoạt động khác của học sinh, tránh chồng chéo.

Khảo sát đội tuyển hằng tháng.

Khen thưởng chính xác, kịp thời giáo viên và học sinh khi đạt giải trong các kỳ thi.

Người thực hiện: Lê Ngô Trung

2.3. Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; thực hiện Thông tư 42/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính

Huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học. Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.

Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật; Tạo điều kiện cho giáo viên, tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Nhà trường có nhiệm vụ giúp học sinh khuyết tật phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, kỹ năng xã hội và hoà nhập cộng đồng.

Cuối năm học có 02 học sinh đủ điều kiện được lên lớp.

Thực hiện phân loại đánh giá khả năng của trẻ khuyết tật khi nhận vào nhà trường để có biện pháp giảng dạy giáo dục phối hợp với đối tượng học sinh.

Tạo điều kiện cho học sinh mượn sách giáo khoa, đồ dùng học tập, miễn giảm các khoản thu nộp.

Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở việc giảng dạy giáo dục trẻ khuyết tật của giáo viên, kiểm tra kiến thức của học sinh về đọc viết, tính tình khi giao tiếp.

Thu thập đánh giá chất lượng và xử lý thông tin về khả năng đáp ứng nhu cầu cho trẻ, xem trẻ đó thực hiện và đạt được mức độ nào, có những khả năng,

những khó khăn gì, đánh giá những mặt tích cực, mặt mạnh mà trẻ đạt được trong quá trình giảng dạy, giáo dục, phản ánh những khó khăn mà trẻ gặp phải, từ đó để có biện pháp giúp đỡ trẻ phát triển.

Xác định mọi trẻ khuyết tật có những đặc điểm riêng, có khả năng thuận lợi trong phát triển để đối chiếu xem xét về tình hình giáo dục, điều kiện sống, môi trường, cộng đồng để xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và lập kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật theo từng giai đoạn. Nhà trường có nhiệm vụ giúp trẻ khuyết tật phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, khả năng xã hội và hoà nhập vào cộng đồng.

Đưa việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật là một trong những nhiệm vụ của nhà trường.

Tạo điều kiện cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng học tập, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho các lớp có HSKT học hoà nhập.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch của giáo viên thông qua sổ ghi chép, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên, phụ huynh và học sinh khuyết tật thực hiện kế hoạch.

Tổ chức các chuyên đề, tạo điều kiện cho các giáo viên dạy các lớp hoà nhập có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Tổ chức, điều khiển các cuộc họp điều chỉnh các bản kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật.

** Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có trẻ khuyết tật học hoà nhập*

Tiếp nhận học sinh theo sự phân công của nhà trường, điều tra nắm tình hình hoàn cảnh gia đình, nhận thức của học sinh. Chăm sóc, bảo vệ và giáo dục, phối hợp với gia đình, cộng đồng để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, có hiệu quả.

Lập hồ sơ cá nhân trong đó có các thông tin về khả năng, nhu cầu, đặc điểm cá nhân, có các biện pháp thực hiện.

Xây dựng mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, lựa chọn bổ sung kiến thức, phương tiện, ngôn ngữ linh hoạt, phối hợp với đối tượng học sinh.

Đón tiếp học sinh ân cần, dạy cho trẻ những tính tích cực, tổ chức cho học sinh học tập và vui chơi với những học sinh trong lớp một cách thường xuyên.

Thường xuyên đánh giá kết quả giáo dục, chú trọng đến sự tiến bộ của học sinh trong các khả năng rèn luyện, học tập và giao tiếp.

Đánh giá giáo dục hoà nhập phải căn cứ vào hoạt động, học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên về học sinh. Các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ cần lưu giữ vào hồ sơ của học sinh.

Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học. Tạo cơ hội cho HS KT tham gia các hoạt động học tập. Thông qua sự tác động phù hợp trên lớp giúp học sinh nâng cao nhận thức và phát triển khả năng giao tiếp.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa giáo viên với học sinh, Học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng. Tạo cho học sinh cảm giác an toàn, được tôn trọng, giúp học sinh bớt mặc cảm, tự ti. Học sinh bình thường, không khuyết tật thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ bạn....bằng cách giáo dục ý thức và vòng tay bạn bè.

Thiết lập và duy trì tốt mối quan hệ với gia đình học sinh nhằm trao đổi thông tin, phối kết hợp, trực tiếp hoặc gián tiếp, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh cách dạy, các kỹ năng giao tiếp, cách phát triển ngôn ngữ cho học sinh tại gia đình.

Ghi nhật ký những biểu hiện tiến bộ diễn ra hàng ngày tại nhà trường đối các em là học sinh khuyết tật.

Huy động các nguồn lực trong cộng đồng để giúp đỡ, hỗ trợ gia đình cũng như hỗ trợ trẻ khuyết tật.

Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học

Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

** Xét lên lớp đối với học sinh khuyết tật:*

Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của học sinh khuyết tật để xét lên lớp đối với học sinh khuyết tật học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối

với học sinh khuyết tật không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp."

2.4. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chính sách (phụ lục 6).

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên cập nhật hình hình học sinh của lớp: hoàn cảnh gia đình của từng em để có biện pháp giúp đỡ nhất là học sinh nghèo, mồ côi....

Tạo mọi điều kiện để học sinh được đến trường học, bình đẳng với bạn bè.

Phối hợp với chính quyền địa phương tìm giải pháp lâu dài để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đi học bền vững.

Thực hiện nghiêm túc việc hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh được miễn, giảm.

Người thực hiện: Lê Ngô Trung

2.5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Giáo viên có ý thức thay đổi, đổi mới phong cách làm việc, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học; sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực; đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho HS. HS được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với SGK và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của GV; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bạn bè; trung thực trong học tập...

Sinh hoạt tổ chuyên môn phải được thực hiện có hiệu quả, không hành chính hóa các buổi sinh hoạt mà tập trung thảo luận và thống nhất về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; theo hướng nghiên cứu nội dung bài học, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học sao cho hiệu quả. Tổ trưởng chuyên môn phải gương mẫu, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học. Việc điều hành hiệu quả sinh hoạt chuyên môn của tổ là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua cho tổ trưởng.

Đa dạng hóa cá hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nghiên cứu khoa học của học sinh, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: Dạy học trực tiếp, trường học kết nối... ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Tiếp tục tổ chức hiệu quả cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành của học sinh.

Tích cực củng cố việc cập nhật và đăng tải lên Website nhà trường cũng như của Phòng GD&ĐT. Chỉ đạo nghiêm túc nội dung sinh hoạt chuyên môn trên trang trường học kết nối.

100% CBGV, NV có máy tính và sử dụng máy tính thành thạo trong công tác soạn bài, truy cập internet.

100% CBGV, NV nối mạng internet, xây dựng và duy trì tốt hoạt động trang Web của nhà trường đúng tên miền quy định của ngành. - Động viên giáo viên tích cực khai thác mạng Internet phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục, tích cực đưa bài giảng và các tư liệu giáo dục lên Website của trường. Thực hiện nghiêm túc nội dung SHCM trên trang mạng “ Trường học kết nối”.

Chỉ đạo xây dựng tủ sách lớp học, phát động tuần lễ “ Hưởng ứng học tập suốt đời ” và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường

2.6. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại HS theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu: xây dựng ma trận đề, ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Không hạn chế số lần đánh giá thường xuyên; GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong CT GDPT hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận và biên soạn câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Việc kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Kết hợp hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.7. Triển khai giáo dục STEM

Phổ biến Công văn số 1028/SGDDĐT-GDTrH&GDTX ngày 09/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021 tới toàn thể đội ngũ.

Yêu cầu giáo viên trong nhà trường nghiên cứu nội dung Công văn 1028 và tham khảo tài liệu tại địa chỉ: <http://stem.sesdp2.edu.vn>. để hiểu rõ giáo dục STEM là gì, sự khác nhau giữa giáo dục STEM và giáo dục truyền thống, những điểm mạnh của giáo dục STEM....

CBQL, giáo viên các trường phải tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM từ năm học 2020-2021.

Phấn đấu thực hiện tối thiểu 01 nội dung giáo dục STEM với đủ cả 3 hình thức: Bài học STEM, trải nghiệm STEM và Đề tài/Dự án khoa học; khuyến khích các đơn vị tổ chức Ngày hội STEM.

II. Giáo dục chính trị, công tác học sinh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; giáo dục quốc phòng, an ninh

1. Giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 178/KH-BGDDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT về triển khai Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 (tại Website <http://hocvalamtheobac.vny>., sử dụng thiết thực bộ tài liệu “*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống*” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tham gia thi trực tuyến “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” có hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”. Hướng dẫn HSSV sử dụng mạng an toàn, hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền, thông tin đúng, đủ đến HS về Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

Tổ chức 02 cuộc đối thoại giữa Ban giám hiệu, cán bộ, nhà giáo với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh. Chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh

. Không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn tâm lý...tham gia các đợt tập huấn Sở, Phòng GD&ĐT, Tỉnh Đoàn tổ chức.

2. Công tác học sinh

a. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Hướng dẫn HS tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ Tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn/>; khuyến khích cán bộ, nhà giáo, HS xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

Xây dựng và nhân rộng mô hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS. Tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HS (nhân lực, cơ sở vật chất, tài liệu thực hành...).

Triển khai hiệu quả Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; tăng cường thực hành tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học. Duy trì việc hát Quốc ca trong các Lễ chào cờ. Chú trọng công tác xây dựng kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học và tạo môi trường để học sinh rèn luyện, phấn đấu.

Bổ sung hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của HSSV trong các cơ sở giáo dục của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thường xuyên tổ chức và khuyến khích HS tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong các trường học; chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ cho HS góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp

HS hướng tới các giá trị Chân-Thiện-Mỹ. Nghiên cứu sử dụng hiệu quả tài liệu về văn hóa học đường dành cho học sinh phổ thông.

Đẩy mạnh văn hóa đọc trong trường học, tăng cường hiệu quả sử dụng các thư viện, phòng đọc, tủ sách phụ huynh, tủ sách lớp học; tổ chức Ngày hội đọc sách, CLB sách và hành động... để định hướng, tạo điều kiện cho HS đọc sách, say mê, yêu quý sách.

Thành lập các câu lạc bộ sở thích, năng khiếu, tổ chức các diễn đàn, tọa đàm ... khuyến khích HS tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, cho HS theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Triển khai tổ chức mô hình diễn đàn “*Nghe học sinh nói*”.

b. Giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật

Tăng cường công tác giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật đối với học sinh. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, vệ sinh, tu bổ các nghĩa trang liệt sỹ, di tích lịch sử, di sản văn hóa; chăm sóc gia đình có công với cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng; tuyên truyền giới thiệu và tìm hiểu về truyền thống lịch sử của nhà trường, địa phương, truyền thống của cha ông trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm; tổ chức các hoạt động về nguồn, hành trình đến địa chỉ đỏ...

Triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BVHTTDL-BLĐTBXH- BCA ngày 05/05/2016 về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nghiên cứu sử dụng hiệu quả các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS trong trường học; phòng ngừa tội phạm; phòng, chống vi phạm pháp luật trong HSSV, đặc biệt trong thời gian đầu năm học, sau kỳ nghỉ lễ, Tết và các hoạt động hưởng ứng chiến dịch cao điểm gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ: Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2007 của Bộ GD&ĐT); tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học (Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-

BGDĐT ngày 28/8/2015); tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (Kế hoạch số 370/KH-BGDĐT ngày 08/6/2020 của Bộ GD&ĐT triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị) và các văn bản có liên quan.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự toàn giao thông; đảm bảo an toàn giao thông cho HS khu vực cổng trường học. Chỉ đạo, triển khai hiệu quả Cuộc thi “Giao thông học đường” nghiên cứu triển khai bộ tài liệu giáo dục ”Văn hóa giao thông”.

c. Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lồng ghép nội dung giáo dục nâng cao nhận thức phòng, chống đuối nước trong các hoạt động giáo dục, giờ học thể dục nhằm trang bị cho học sinh: cách nhận biết nguy cơ đuối nước; các kỹ năng cứu đuối an toàn; dần hình thành ý thức tự bảo vệ cho học sinh khi không biết bơi tuyệt đối không được tự ý xuống nước, học sinh biết bơi phải bơi ở những nơi an toàn; thường xuyên quán triệt, nhắc nhở khuyến cáo các em tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần những nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước như các ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình; không tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi khi không có người lớn giám sát.

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phát động phong trào phòng chống đuối nước trước dịp học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn cho HS; chủ động các phương án ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai bão, lũ, lụt...;

3. Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

Thực hiện chương trình môn học giáo dục thể chất đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức (*Công văn số 1224/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/12/2017 của Sở GD&ĐT về thực hiện khung phân phối chương trình cấp trung học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh*).

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT.

Triển khai và duy trì thường xuyên bài Võ cổ truyền và bài thể dục dành cho học sinh tập luyện nâng cao sức khỏe phòng, chống dịch COVID-19 thông qua hình thức câu lạc bộ, thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ.. đảm bảo 100% học sinh

được tham gia vào các buổi trong tuần, xen kẽ bài thể dục dành cho học sinh tập luyện nâng cao sức khoẻ phòng, chống dịch COVID-19, bài võ cổ truyền, các bài dân vũ phù hợp tạo thêm sự vui vẻ, hứng thú và sức khỏe cho học sinh; bố trí giảng dạy ở các tiết thể thao tự chọn trong môn học thể dục đối với học sinh THCS (phần đầu ít nhất 1/3 số học sinh THCS được học trong tiết học thể thao tự chọn, giáo viên chủ động biên soạn đảm bảo đúng thời gian quy định).

** Hoạt động thể thao trường học*

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng từ cấp trường và chuẩn bị các đội tuyển học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện.

Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong các cơ sở giáo dục (thành lập và duy trì luyện tập thường xuyên, có hướng dẫn của giáo viên).

Bố trí kinh phí sửa chữa, mua sắm, cải tạo sân bãi dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học; tổ chức các giải thể thao và tham gia các hoạt động thể dục, thể thao do các cấp tổ chức trong năm học 2020-2021.

4. Công tác y tế trường học và vệ sinh môi trường

** Công tác y tế trường học*

Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, UBND huyện. Tuyệt đối không chủ quan, lơ đãng; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch có thể xảy ra trong trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe HS.

+ Đảm bảo 100% HS được lập sổ theo dõi sức khỏe và kiểm tra sức khỏe theo định kỳ quy định.

+ Bảo đảm an toàn thực phẩm, các điều kiện vệ sinh trường học; tăng cường các hoạt động nâng cao thể lực trẻ em, HS.

Tăng cường công tác phối hợp với ngành Y tế tại địa phương tổ chức các hoạt động phòng, chống các dịch, bệnh, tật trong trường học (Covid-19, cúm

AH1N1, cúm AH5N1 và các chủng virut cúm gia cầm lây sang người, bệnh chân tay miệng, sởi, Rubella, sốt xuất huyết, giun sán, đậu mùa...); công tác chăm sóc sức khỏe y tế ban đầu cho học sinh. Chú trọng giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS cho HS. Quan tâm tổ chức và tham gia các chương trình tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ y tế trường học. Triển khai hiệu quả Sổ tay phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong trường học.

Thực hiện các quy định về an toàn trường học: Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học; tổ chức bữa ăn bán trú trong các nhà trường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tiếp tục thực hiện phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” trong trường tiểu học; các trường mầm non, tiểu học tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc cho trẻ uống sữa, sản phẩm sữa cho HS; không trồng các loại cây có độc tố trong khu vực nhà trường; thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn, có ga trong ngành Giáo dục; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích cho HS trong nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp tục đẩy mạnh hướng dẫn, tuyên truyền cho cha mẹ HS và vận động HS tham gia BHYT bắt buộc. Duy trì tỷ lệ 100% HS tham gia BHYT năm học 2020-2021.

Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe cho HS.

** Công tác vệ sinh môi trường*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chú trọng giáo dục giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; các công trình vệ sinh trong trường học đảm bảo sạch, hợp vệ sinh theo quy định.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa (giao lưu, hội thi, văn nghệ truyền thông, thực hành trải nghiệm...) nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức, hành vi giữ gìn vệ sinh; cách sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh; tổ chức cho HS tham gia lao động, vệ sinh trường, lớp học, công trình vệ sinh.

Khắc phục, giải quyết triệt để tình trạng mất vệ sinh, thiếu nước, hư hỏng, khóa cửa nhà vệ sinh tại các công trình cấp nước và vệ sinh trường học. Có bảng hướng dẫn, nội quy bảo quản, sử dụng nhà vệ sinh để đảm bảo các công trình vệ sinh luôn sạch sẽ; hạn chế sử dụng đồ nhựa trong trường học.

Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng: Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Ngày BHYT Việt Nam (01/7); Ngày nước thế giới (22/3); Tuần lễ quốc

gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Ngày môi trường thế giới (05/6); Ngày vệ sinh yêu nước (02/7); Tháng hành động vì trẻ em (từ 01-30/6); Tuần lễ tiêm chủng (09-15/5); Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5) và các hoạt động khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe HS.

5. Công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh

Thực hiện theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

Giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh vào bài giảng, tập trung vào các kiến thức nâng cao kỹ năng sống thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức hội thi, hội thao tìm hiểu kiến thức quốc phòng và an ninh.

6. Xây dựng môi trường giáo dục và công tác phối hợp

a. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh-sạch-đẹp, phòng chống tệ nạn, tai nạn và bạo lực học đường.

Tiếp tục lồng ghép, triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh-sạch-đẹp, phòng chống tệ nạn, tai nạn và bạo lực học đường (phụ lục 5)

Thực hiện việc tổ chức mặc đồng phục, lễ phục của học sinh theo Chỉ thị số 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014, Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh theo Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GD&ĐT, Quy chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

b. Công tác Đoàn, Đội trường học

Nhà trường ký chương trình phối hợp với tổ chức Đoàn của xã.

Tổ chức các hoạt động đào tạo, thực hành và trải nghiệm đổi mới sáng tạo; tận dụng nguồn lực của địa phương và doanh nghiệp tạo môi trường hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của HS thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo dựa trên nền tảng tư duy tài chính (Finance thinking) và tư duy thiết kế (Design thinking).

thinking).

III. Thực hiện đề án đổi mới dạy học tiếng Anh giai đoạn 2016-2020

1. Chỉ tiêu

Khối	Số lớp	Số học sinh	Chương trình hiện hành		Chương trình mới		Ghi chú
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
6	5	168	0	0	5	168	
7	5	173	0	0	5	173	
8	5	199	3	118	2	81	
9	5	170	3	89	2	81	
Cộng	20	710	6	207	14	503	

Thi IOE đạt 2 giải

Về giáo viên: 4 giáo viên tiếng Anh trong đó Đại học 3; Cao đẳng: 1; về khung trình độ chuẩn năng lực: B2 (3 giáo viên) và C1: (1 giáo viên).

Về cơ sở vật chất: Trang bị 10 phòng học có máy chiếu, bảng tương tác (hoặc tivi) và thiết bị âm thanh theo quy định.

2. Nhiệm vụ và biện pháp

Xây dựng môi trường học tiếng Anh: Thành lập CLB nói tiếng Anh (4 CLB ở 4 khối); trang trí trường lớp theo các chủ điểm tiếng Anh; tổ chức câu lạc bộ nhóm nhỏ theo lớp học vào trong các giờ học tự chọn để học sinh có cơ hội rèn luyện, thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh.

Tổ chức thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp trường và tham gia thi cấp huyện.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn số 351/PGDDĐT ngày 24/10/2014 triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học. Thực hiện kiểm tra kỹ năng nghe trong các bài kiểm tra định kỳ, học kỳ và rèn kỹ năng thi tuyển sinh lớp 10. Kiểm tra kỹ năng nói trong các bài kiểm tra học kỳ.

c. Người thực hiện: Đào Thị Hiên

III. Giáo dục thường xuyên và giáo dục dân tộc

1. Giáo dục thường xuyên

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 17/4/2014 của UBND huyện về việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020*” trên địa bàn huyện Lục Ngạn; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 04/7/2014 của UBND huyện về Xóa mù chữ đến năm 2020 huyện Lục Ngạn..

Thực hiện hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Tiếp tục triển khai nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại "*Cộng đồng học tập*" cấp xã theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ GD&ĐT; triển khai hiệu quả công tác truyền thông; khai thác kinh nghiệm trong nước và quốc tế về giáo dục không chính quy, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường thực hiện công tác xóa mù chữ

Điều tra thực trạng, thống kê chính xác số người mù chữ trong các độ tuổi 15- 60. Huy động đối tượng trong độ tuổi 15-60 mù chữ ra học các lớp xóa mù chữ, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trẻ em thiệt thòi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em gái và phụ nữ là người dân tộc thiểu số.

Tích cực mở các chuyên đề học tập trong các trung tâm học tập cộng đồng, giúp người mới biết chữ củng cố kết quả học tập và hạn chế tình trạng tái mù chữ.

Đổi mới công tác quản lý , nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

Củng cố hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu của người dân trong cộng đồng.

Tiếp tục kiện toàn ban quản lý, đội ngũ báo cáo viên của trung tâm; tích cực vận động cán bộ nghỉ hưu, người có kiến thức tham gia các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng kế hoạch hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng trên cơ sở tập hợp, huy động tham gia của các đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,... trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cộng tác viên các trung tâm HTCD

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng về nghiệp vụ quản lý và tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng đội ngũ giáo viên, báo cáo viên/hướng dẫn viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và phát triển bền vững của trung tâm học tập cộng đồng Khuyến khích các nhà giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi, giàu kinh nghiệm trên mọi lĩnh vực tham gia vào các hoạt động tại các

trung tâm học tập cộng đồng, giáo dục ngoài nhà trường, đặc biệt là việc xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu và sản xuất học cho các trung tâm học tập cộng đồng.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương

Nâng cao nhận thức về xóa mù chức năng để giúp người dân có được những kiến thức, kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Chú trọng học ngoại ngữ (tiếng Anh), công nghệ thông tin cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi, đặc biệt là dạy tiếng Anh và công nghệ thông-tin cho người lớn và cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

Đẩy mạnh công tác truyền thông

2. Giáo dục dân tộc

Tổng số học sinh dân tộc: 101 trong đó nữ 53

Học lực: Giỏi 7 học sinh, đạt 6,9%; Khá 40 học sinh, đạt 39,6 %

Trung bình 49 học sinh, đạt 48,5%; yếu 5 học sinh, bằng 5,0%

Hạnh kiểm: Tốt 47 học sinh, đạt 46,5%; Khá 49 học sinh, đạt 48,5%

Trung bình 5 học sinh, bằng 5,0%

Tốt nghiệp THPT: $22/23 = 95,7\%$, trong đó nữ $9/9 = 100\%$

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách về phát triển đào tạo đặc biệt là học sinh dân tộc, nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và của toàn xã hội đối với giáo dục; Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc. Thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với nhà giáo và học sinh dân tộc.

Tập trung trong việc duy trì số lượng học sinh. Chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa học sinh người dân tộc trong độ tuổi đến trường, giảm tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ...

Thực hiện dạy học sát với đối tượng, tăng cường các hoạt động giao lưu về chuyên môn giữa các trường. Làm tốt công tác đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục học sinh dân tộc. Tăng cường các biện pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với học sinh dân tộc và dạy học sát với khả năng, trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên tích cực thực hiện đổi mới trong dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu kém, cần chú ý đến đối tượng là học sinh dân tộc. Phân công giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn và quản lý học sinh trong giờ tự học đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Triển khai thực hiện tốt giáo dục nếp sống văn minh, thực hành kỹ năng sống trong cuộc sống và sinh hoạt tập thể; giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, sống hòa nhập với tập thể trong trường và cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc và kiến thức địa phương, hoạt động văn nghệ, thể thao để nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển giáo dục dân tộc tại nhà trường; thực hiện tốt công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục dân tộc.

Tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ đối với giáo viên chủ nhiệm, đặc biệt là nghiệp vụ quản lý học sinh người dân tộc thiểu số, đặc điểm tâm sinh lý học sinh dân tộc, văn hóa dân tộc.

Làm tốt công tác quản lý dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa theo các chủ đề, chủ điểm.

Phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm đến đời sống, học tập của các em học sinh, khuyến khích và tạo mọi điều kiện để giáo viên tham gia học tiếng dân tộc địa phương; tự học tập để nâng cao trình độ, tăng tỉ lệ giáo viên người dân tộc thiểu số trên chuẩn.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục dân tộc bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ giáo dục về giáo dục dân tộc.

IV. Chuẩn bị điều kiện đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Triển khai đầy đủ các văn bản về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể CBQL, GV nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai đúng lộ trình Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 03/9/2019 của UBND huyện thực

hiện đổi mới chương trình GDPT. Chọn cử giáo viên tham dự đầy đủ các buổi tập huấn sử dụng SGK lớp 6; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT.

- Rà soát đội ngũ giáo viên để tham mưu bố trí đủ giáo viên giảng dạy, nhất là các môn, chủ đề tích hợp; ưu tiên đội ngũ giáo viên dạy lớp 6 đi bồi dưỡng về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Rà soát cơ sở vật chất trường lớp học và thiết bị dạy học để có kế hoạch đề nghị xây mới, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, HS cha mẹ HS và nhân dân địa phương về chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới.

V. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ.

**Thực trạng:* Tổng số 48 (3 CBQL; 41 giáo viên; 4 nhân viên)

Trình độ đào tạo: Đại học 32; cao đẳng 14; trung cấp 2 (nhân viên).

Chuyên môn giáo viên: Toán 8; Lý 2; Hoá 2; Sinh 4; Văn 8; Sử 2; Anh 4;

Địa 2; TD 2; CN 2; Âm nhạc 2; Mỹ thuật 2; Tin 0; GD CD 1

Có chứng chỉ về Tin học 21; Ngoại ngữ 27; Chức danh nghề nghiệp 17

Số giáo viên đang theo học Đại học: 7

** Chỉ tiêu:* Số giáo viên tiếp tục theo học Đại học: 3

Số giáo viên bồi dưỡng về Tin học 2; Ngoại ngữ 5; Chức danh nghề nghiệp 3

100% cán bộ quản lý, 80% giáo viên thành thạo tin học và ứng dụng tốt trong quản lý, dạy học

Giáo viên giỏi: Cấp tỉnh chu kỳ 2020-2023 vòng 1 tham gia thi 5 đạt 2, cấp huyện chu kỳ 2018-2020 đạt 16, trường 25

Nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm: 16

** Nhiệm vụ và biện pháp*

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học theo hướng dẫn công văn số 1029/HD-SGDĐT ngày 19/9/2014; Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "*trường học kết nối*" để tổ chức, chỉ đạo và **hỗ**

trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên. Tích cực giao lưu với các trường THCS khác và trường THPT Lục Ngạn 3.

Tham gia đầy đủ và tổ chức tốt việc tập huấn về dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp, liên môn; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật ...

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả việc dự giờ rút kinh nghiệm, đánh giá giờ dạy của giáo viên trong các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp theo công văn số 61A /PGD&ĐT ngày 26/02/2015 của Phòng GDĐT.

**Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên.*

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận, nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành công việc gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đơn vị vững mạnh, đội ngũ giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ đột xuất nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Thực hiện đánh giá, xếp loại công bằng, chính xác dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện điều chuyển, đào tạo lại giáo viên không đủ năng lực, có độ ì, không cố gắng trong thực thi nhiệm vụ.

Tăng cường khai thác, sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học...

Động viên giáo viên tự học tập, tham gia các lớp học nâng chuẩn, động viên giáo viên thi giáo viên giỏi các cấp

Hướng dẫn giáo viên tự đánh giá theo các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS.

Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên tại trường thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hội giảng, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy...qua đó xây dựng mỗi môn 1 giáo viên cốt cán

Xây dựng nhà trường thành tập thể đoàn kết, gắn bó

Tổ chức cho giáo viên học tin học 1 buổi/tuần, khuyến khích giáo viên mua máy vi tính, lắp đặt và khai thác mạng internet phục vụ cho dạy học

Phối hợp triển khai bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS; đổi mới cách bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các thông tư và công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phải đảm bảo đúng chuyên môn, phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của đội ngũ nhằm phát huy cao nhất ưu điểm của mỗi người; chú trọng phân công giáo viên có kinh nghiệm dạy lớp 9; động viên, chấn chỉnh, bình xét thi đua, khen thưởng, đề xuất cho luân chuyển, đánh giá, xếp loại giáo viên đảm bảo chính xác, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (*đối với giáo viên dạy lớp 9 phải lấy kết quả thi vào lớp 10 của học sinh, đối với giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi phải lấy kết quả thi học sinh giỏi của học sinh làm căn cứ chính để đánh giá, xếp loại*)

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy trình đánh giá Giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

** Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn.*

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn trong các nhà trường và các cụm trường dựa trên nghiên cứu bài học. Không hành chính hóa các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn mà chú trọng việc trao đổi, thống nhất các giải pháp nâng cao chất lượng các giờ dạy; cách giảng dạy các bài khó; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh...

Lựa chọn tổ trưởng chuyên môn là những người có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn khá giỏi, tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng quy tụ đội ngũ... để duy trì các hoạt động của tổ; thường xuyên dự các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt kết quả triển khai chỉ đạo của tổ trưởng và việc tham gia thực hiện của giáo viên, nhân viên; kết hợp kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc soạn bài, lên lớp, ôn tập của giáo viên để có biện pháp quản lý phù hợp; quan tâm, giúp đỡ, động viên, nhắc nhở...kịp thời các trường hợp thực hiện tốt hoặc còn hạn chế; bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng công bằng, chính xác, khách quan, ưu tiên giáo viên, nhân viên trực tiếp giảng dạy và làm việc.

Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, quan tâm động viên giáo viên tham gia hiệu quả thi giáo viên giỏi các cấp, tăng cường nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm.

** Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng.*

Chọn cử giáo viên tham dự đầy đủ các buổi tập huấn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; nghiêm túc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo các chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp THCS theo quy định. Tiếp tục rà soát năng lực giáo viên tiếng Anh; cử giáo viên tham gia bồi

dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tạo điều kiện cho giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh được đi học để đạt chuẩn trước khi phân công dạy học.

** Mỗi giáo viên phải tích cực tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới.*

Bồi dưỡng thường xuyên nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của các tổ chuyên môn và của các cấp quản lý giáo dục.

Bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Tất cả các giáo viên đều phải xây dựng kế hoạch BDTX chi tiết, cụ thể theo các môđun đã đăng ký với Phòng giáo dục.

Cán bộ, giáo viên, các tổ chuyên môn kịp thời rút kinh nghiệm sau mỗi môđun được bồi dưỡng để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của BDTX, thực hiện vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được bồi dưỡng vào hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả BDTX khách quan, chính xác.

Tự bồi dưỡng thông qua đọc và nghiên cứu tài liệu. Hiệu trưởng phân công Ban giám hiệu tham dự thảo luận ở các tổ để rút kinh nghiệm tổ chức, quản lý và điều hành thực hiện kế hoạch BDTX, nhất là khâu chỉ đạo giáo viên đọc tài liệu, viết bài chuẩn bị thảo luận, đánh giá và cho điểm sau buổi thảo luận tổ.

Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/ giáo viên.

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, nhà nước như: Nghị quyết của Đảng, của tỉnh ủy; Bao gồm tổng quát về nhiệm vụ kinh tế xã hội, về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục sửa đổi, Luật viên chức

- + Bồi dưỡng tập trung: 5 tiết. (tập trung trong tháng 9)
- + Tự bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm: 25 tiết.
- + Đánh giá

Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/ giáo viên.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên theo lịch của Phòng giáo dục và bồi dưỡng thông qua trang mạng truonghocketnoi.edu.vn

Nội dung bồi dưỡng 3:(60 tiết) Bồi dưỡng 4 môđun thuộc nội dung của chương trình bồi dưỡng thường xuyên do giáo viên tự chọn theo phụ lục đính kèm:

Nhà trường giao cho giáo viên cốt cán (Tổ trưởng) đọc tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên tự đọc tài liệu bồi dưỡng thông qua hệ thống câu hỏi yêu cầu giáo viên viết dưới dạng thu hoạch hoặc trả lời các câu hỏi. Các Tổ cần tận dụng tối đa hệ thống các câu hỏi, các yêu cầu người học tự BDTX trong mỗi mô đun. Các câu hỏi này là nội dung chủ yếu của thảo luận tổ.

Cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng thông qua đọc tài liệu bồi dưỡng, chuẩn bị nội dung thảo luận tổ: Số tiết tự bồi dưỡng thực hiện theo quy định của chương trình

Tổ chức thảo luận tổ: Thực hiện theo quy định thời gian thực hành của chương trình BDTX.

Tổ chức thảo luận, ghi biên bản thảo luận

Tổ trưởng đánh giá kết quả, chấm điểm BDTX của các thành viên trong tổ sau thảo luận.

Trích đề nghị của Tổ lên Chủ tịch Hội đồng chấm BDTX của trường duyệt kết quả chấm điểm BDTX của các thành viên trong tổ sau khi đã thảo luận.

Trích biên bản của Tổ đề nghị giải đáp (tuỳ theo quy định về phân cấp quản lý đề nghị trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo giải đáp).

Duyệt kết quả chấm điểm BDTX:

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng chấm BDTX căn cứ đề nghị của các tổ trưởng tổ thảo luận (và là thành viên của Hội đồng chấm) cùng với văn bản của giáo viên viết về nội dung chuẩn bị thảo luận ở tổ để thống nhất chấm điểm BDTX và lưu kết quả BDTX của toàn trường.

Hồ sơ lưu kèm theo kết quả chấm BDTX của trường gồm có :

Biên bản thảo luận tổ.

Văn bản của giáo viên viết về nội dung tự bồi dưỡng, nội dung chuẩn bị thảo luận ở tổ.

Kết quả (điểm) BDTX từng mô đun của giáo viên toàn trường có chữ ký của Chủ tịch và thư ký Hội đồng chấm.

Nhà trường tổng hợp các đề nghị giải đáp từ trích biên bản đề nghị giải đáp của các tổ thảo luận gửi lên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung chương trình, tài liệu BDTX (5 điểm);

+ Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và nghề nghiệp (5 điểm).

Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của tổ chuyên môn gồm: Biểu tổng hợp kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ có phê duyệt của lãnh đạo nhà trường; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của các cá nhân trong tổ, của tổ có phê duyệt của lãnh đạo nhà trường; biên bản nội dung các buổi bồi dưỡng tập trung của tổ (nội dung học, triển khai lý thuyết, thảo luận, rút kinh nghiệm giờ dạy, các sản phẩm của cá nhân trong tổ,...).

VI. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục

* *Chỉ tiêu:* Duy trì phổ cập cấp THCS mức độ 3

Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: $262/262 = 100\%$

Tỉ lệ trẻ (11-14) tốt nghiệp tiểu học: $687/697 = 98,57\%$

Tỉ lệ học sinh hoàn thành CTTH vào lớp 6: $166/166 = 100\%$

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS năm vừa qua: $153/155 = 98,7\%$

Tỉ lệ thanh niên (15-18) tốt nghiệp THCS: $635/658 = 96,5\%$

15-18 tuổi đã, đang học THPT, GDTX cấp THPT, GDNN: $628/650 = 96,62\%$

TTN khuyết tật được tiếp cận giáo dục: $9/9 = 100\%$

* *Nhiệm vụ và biện pháp*

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục- xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Làm tốt công tác duy trì sĩ số, bồi dưỡng học sinh yếu để hạn chế học sinh bỏ học và lưu ban.

Đẩy mạnh hoạt động có hiệu quả của Trung tâm học tập cộng đồng xã, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao trình độ dân trí cho người lao động.

Thực hiện quản lý Phổ cập giáo dục THCS Online theo Công văn số 96/PGDDĐT ngày 14/3/2017 của Phòng GD&ĐT Lục Ngạn.

VII. Dạy học Tin học và ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; dạy học trực tuyến.

**Chỉ tiêu*

Tổng số học sinh toàn trường: 710; Số học tin học: 710, tỷ lệ: 100%

Thực hiện chương trình và thời lượng 2 tiết/tuần đối với tất cả các lớp.

** Nhiệm vụ và biện pháp*

* *Tài liệu giảng dạy:* Dạy theo bộ sách “Tin học dành cho học sinh THCS”: Khối 6 (quyển 1), khối Bảy (quyển 2), Khối 8 (quyển 3), khối 9 (quyển 4) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Giáo viên dạy học cập nhật những kiến thức và phần mềm mới trong quá trình giảng dạy

* *Về phương pháp giảng dạy:* Dạy lý thuyết gắn liền với thực hành; tích hợp, phát triển các bài tập thực hành phù hợp với sự phát triển và thay đổi của công nghệ thông tin. Trong tiết thực hành bố trí tối đa là 2 học sinh/1 máy tính (chia ca thực hành).

Kết hợp các kỹ thuật dạy học tích cực đã được tập huấn vào giảng dạy môn tin học, đặc biệt là trong các giờ dạy lý thuyết; Phát huy tinh thần cộng tác, làm việc theo nhóm của học sinh; Khuyến khích học sinh phát huy khả năng tự khám phá và khả năng sáng tạo trong quá trình học tập và tạo ra sản phẩm;

Dạy học qua soạn giảng trên Powerpoint - phần mềm Active Inspire trên bảng tương tác.

* *Về kiểm tra, đánh giá:* Việc kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn học tự chọn Tin học căn cứ điều 9 Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT. Sau mỗi bài thực hành phải có đánh giá và cho điểm. Phải dùng điểm thực hành làm ít nhất 1 điểm (hệ số 1) trong các điểm để xếp loại học lực của học sinh; Việc kiểm tra học kì phải được **đánh giá ở cả hai nội dung lý thuyết và thực hành.**

* *Về giáo viên dạy:* Nhà trường không có giáo viên được đào tạo môn chính về tin học, do đó giáo viên dạy học tự chọn môn Tin học là giáo viên môn Toán-Tin, Lý Tin, CNCN-Tin...

*** Ứng dụng CNTT trong quản lý**

Trong tháng 9 hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhà trường và ghép nối với cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục theo Kế hoạch số 2873/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang triển khai biên bản thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang với tập đoàn viễn thông Quân đội về xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2017-2020.

Sử dụng các phần mềm: Phần mềm quản lý nhà trường (smas.edu.vn); phần mềm quản lý kế toán DAT; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục (qa.eos.edu.vn), phần mềm phổ cập giáo dục, xét tốt nghiệp...

Thành lập ban CNTT nhà trường do đồng chí Phó hiệu trưởng làm trưởng ban đồng thời là ban biên tập trang thông tin điện tử nhà trường.

Xây dựng quy chế về hoạt động CNTT của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên có địa chỉ liên lạc điện tử, gửi và nhận thông tin qua email cá nhân.

Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu, tài khoản các hệ thống, phần mềm ứng dụng trong quản lý, có cài đặt phần mềm diệt virus đối các máy tính quản trị dữ liệu, website, kế toán tài chính, máy tính soạn thảo văn bản.

Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, giáo viên và nhà trường. Sử dụng e-mail công vụ trong các hoạt động thông tin, liên lạc trong toàn thể công chức viên chức của nhà trường. Thực hiện việc nhận và chuyển văn bản hộp thư của ngành nghiêm túc, kịp thời bảo đảm sự hiệu quả mỗi liên lạc giữa trường với các đơn vị trong công tác, giữa cán bộ giáo viên nhà trường với nhau.

Xây dựng hệ thống CSDL và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường thành một hệ thống CSDL chung của ngành.

Xây dựng cổng điều hành tích hợp. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử của trường để thông tin nội bộ, cập nhật kịp thời các thông tin phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động chuyên môn. Cung cấp một số thông tin phục vụ phụ huynh, học sinh thông qua Website của trường như: kết quả tuyển sinh, kết quả học tập, rèn luyện, đề thi, đáp án, các hoạt động của trường...

Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng, hệ thống cổng thông tin điện tử và thư điện tử theo quy định tại Thông tư 53/2012/TT-BGD&ĐT về quản lý, khai

thác, sử dụng thư điện tử, công thông tin điện tử. Duy trì tự kiểm tra, đánh giá website theo hướng dẫn số 365/HD-SGD&ĐT ngày 15/4/2015.

Thực hiện quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học.

Khuyến khích giáo viên, hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng CNTT phục vụ cho việc học tập, tìm tư liệu hỗ trợ như các phần mềm mã nguồn mở, e-mail, khai thác Internet, bổ sung kiến thức qua các bài giảng trực tuyến, sách điện tử Viettel Study...

Định hướng cho giáo viên, các tổ nhóm chuyên môn sử dụng các phần mềm học tập để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như trao đổi chuyên môn; hướng dẫn học tập, giáo dục đạo đức... cho học sinh.

Khai thác các ứng dụng CNTT trong dạy học: tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng phần mềm Adobe Presenter (hoặc phần mềm Ispring Suite), các phần mềm thí nghiệm ảo, khai thác các nguồn học liệu, phần mềm dạy học theo dự án.

Khai thác các phần mềm mã nguồn mở vào dạy học: giới thiệu, hướng dẫn sử dụng cho học sinh THCS phần mềm Libre Office (trong giờ thực hành, với các nội dung tương ứng sách giáo khoa).

Nhà trường luôn rà soát, đánh giá đúng, bồi dưỡng cho giáo viên năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên. Cài đặt phần mềm mã nguồn mở vào chương trình dạy tin học và các máy tính sử dụng trong nhà trường.

**Dạy học qua Internet*

Khuyến khích giáo viên triển khai thực hiện việc dạy học qua internet. Khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, học sinh phải tạm nghỉ học ở trường, giáo viên dạy học cho học sinh theo Kế hoạch số 17/KH-PGDĐT ngày 21/4/2020 của Phòng GD&ĐT về dạy học trên internet, qua truyền hình và các hình thức dạy học

khác trong thời gian HS nghỉ học ở trường vì COVID-19.

Giáo viên khi triển khai dạy học qua internet cần xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao. Nội dung các bài học điện tử; bài kiểm tra, đánh giá; hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh trên môi trường mạng phải được tổ chức và quản lý trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) hoặc hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System - LCMS). Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về đổi mới giáo dục trung học, trước hết là việc đổi mới chương trình, SGK phổ thông,

Xây dựng Website của nhà trường có hệ thống thông tin đầy đủ, là kênh thông tin hữu ích, tích hợp nhiều tính năng đáp ứng được yêu cầu của phụ huynh và HS. Động viên đội ngũ GV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của đơn vị, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

Đẩy mạnh tuyên truyền sau rộng, thường xuyên, liên tục, có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung chủ yếu về công tác khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, giáo dục thường xuyên. Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các báo, đài địa phương định kỳ phát sóng các tin, bài. Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, các gương người tốt, việc tốt các điển hình tiên tiến của ngành học, các gương sáng về tự học, lập thân, lập nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần phát triển bền vững gia đình, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới.

IX. Công tác kiểm tra nội bộ trường học, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiểm tra nội bộ trường học..., theo nội dung Thông tư số 24/2016/TT-BGDĐT ngày 14/11/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên thanh

tra giáo dục.

1. Công tác kiểm tra nội bộ

Thực hiện theo phụ lục 4 đính kèm. Quy trình thực hiện một số cuộc kiểm tra cần lưu ý các bước chính sau:

- Chuẩn bị kiểm tra
- Tiến hành kiểm tra
- Kết thúc kiểm tra
- Xử lý sau kiểm tra

2. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của Pháp luật.

+ Về công tác tiếp công dân: bố trí 01 phòng tiếp công dân, có đầy đủ bàn ghế và trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân; phân công cán bộ trực tiếp dân thường xuyên, hàng ngày; niêm yết công khai nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân tại trước cửa phòng tiếp công dân; vào sổ theo dõi tiếp công dân và thực hiện đúng quy trình tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Thông tư số 06/2014/TT-TCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân.

+ về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin phản ánh: Khi tiếp nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo (*kiến nghị, đề nghị, hỏi*) thuộc thẩm quyền, Hiệu trưởng các trường tập trung rà soát, phân loại đơn để thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; chú trọng biện pháp hòa giải, giải thích với người dân có lý, có tình để nhanh chóng chấm dứt khiếu kiện, tránh gây bức xúc trong phụ huynh và nhân dân lại tiếp tục làm đơn khiếu kiện lên Phòng GD&ĐT và các cơ quan khác.

3. Công tác phòng chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng theo các văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giải quyết tố cáo ở những nơi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng để phát hiện, xử lý kịp thời; tăng cường sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác phòng chống tham nhũng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí: thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và quy định về đạo đức nhà giáo...; tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020, hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021*” tại các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và triển khai thực hiện việc tập hợp bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2020 theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Thực hiện phòng chống tham nhũng qua việc tổ chức thực hiện kê khai, xử lý thông tin về thu nhập và tài sản cá nhân trong đơn vị; chi trả nguồn thu nhập cá nhân qua thẻ ATM; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện quy chế dân chủ; thực hiện công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch, kết quả công tác, thu nhập, tăng lương, đi học, khen thưởng và các quyền lợi khác...

X. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

1. Công tác khảo thí

Tiếp tục tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Coi trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Quan tâm đến việc đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của học sinh.

Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục trong giáo dục phổ thông; thực hiện ra đề khảo sát, kiểm tra và đánh giá định kỳ theo ma trận câu hỏi thống nhất, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các nhà trường.

Tăng cường tổ chức có hiệu quả các đợt khảo sát, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét để đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra. Trong đánh giá học sinh, đảm bảo thực chất, khách quan, minh bạch, công bằng,

đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Kết hợp hợp lý giữa hình thức kiểm tra trắc nghiệm với tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thi.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông (theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT).

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá.

-Triển khai hiệu quả các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng ở từng tiêu chí theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

+ Thường xuyên bổ sung và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm tra, thanh tra.

+ Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng ở từng tiêu chí theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá với cơ quan quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

+ Duy trì, phát huy kết quả KĐCLGD, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tự đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT để đoàn đánh giá ngoài đến làm việc.

Hội đồng tự đánh giá rà soát, sắp xếp hồ sơ tự đánh giá, thứ tự các mã thông tin và minh chứng hợp lý, khoa học.

3. Công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ

Thực hiện Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; Phòng GD&ĐT thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh; công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp THCS trên trang thông tin điện tử ; chỉ đạo các trường tổ chức phát bằng tốt nghiệp THCS, chứng chỉ theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc việc bảo quản; lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THCS,

hồ sơ cấp phát bằng tốt nghiệp, hồ sơ cấp phát chứng chỉ.

XI. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

**Chỉ tiêu* CSTĐ cấp tỉnh 0, cấp huyện 3; LĐTT 37

Tập thể lao động xuất sắc; chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh; Đoàn-Đội vững mạnh.

Các khen thưởng và thành tích khác: Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen 2; LĐLĐ tặng giấy khen 1.

** Nhiệm vụ và biện pháp*

- Bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Khuyến khích các trường có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phần III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của bộ phận mình đồng thời hướng các cá nhân xây dựng kế hoạch đảm bảo tính thống nhất và tìm các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, các bộ phận trong nhà trường chỉ đạo các hoạt động của bộ phận mình phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Hiệu trưởng trước ngày 18 hàng tháng (số liệu tính từ ngày 18 tháng trước đến ngày 17 tháng sau) bằng văn bản và dữ liệu qua địa chỉ: C2phuongsonlng@bacgiang.edu.vn.

Nơi nhân:

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- UBND xã (b/c);
- TTCM, PHT (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quang Tân

XÉT DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**KY. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GIÁP THỊ MINH TRÂM**